TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST Ngày 02-11-2023 V/v: "Xác định cha cho con giữa chị Q và anh Du, W"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lại Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Nguyên

Ông Trần Văn Quang

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc "Xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Q, sinh năm 1980; Nơi thường trú: Xóm NH, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định;

- *Bị đơn:* Anh Du, W, sinh năm 1966; Nơi Thường trú: Xích Câu, thôn CK, thị trấn TT, huyện PT, tỉnh QĐ, Trung Quốc;

(Tại phiên tòa vắng mặt chị Đỗ Thị Q, anh Du W có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 9 năm 2023, bản tự khai nguyên đơn chị Đỗ Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Q kết hôn với anh Du W ở địa chỉ Xích Câu, thôn CK, thị trấn TT, huyện PT, tỉnh QĐ, Trung Quốc trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, chung sống cùng nhau từ tháng 10 năm 1997 và có hai con chung là cháu DU JINGFEN (Đỗ Tịnh Phân), sinh ngày 01-11-1998 và cháu DU XIONGHUI (Đỗ Hùng Huy), sinh ngày 08-8-2001. Đến ngày 15 tháng 01 năm 2014 chị Q và anh Du W mới đi đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền

của tỉnh Quảng Đông - Trung Quốc; đến ngày 31-8-2023 đã được Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Hồng Kông hợp pháp hóa lãnh sự đăng ký kết hôn số 4085/HPHT/2023.

Từ khi chung sống cùng nhau cho đến khi kết hôn vợ chồng chị sống tại thôn Chu Khanh, thị trấn Tiểu Thắng, huyện Phong Thuận, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc, tuy nhiên cuộc sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do văn hóa, lối sống của chị Q và gia đình anh Du W có nhiều khác biệt. Đặc biệt từ tháng 12 năm 2016 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, chị Q đã dọn ra ngoài sống, từ đó vợ chồng sống ly thân nhau, đến khoảng tháng 6 năm 2017 chị Q đã mang thai rồi đến tháng 8 năm 2018 chị Q về Việt Nam sinh con.

Đến nay, cháu Đỗ Việt Hoàng đã được 5 tuổi, chuẩn bị đi học; do giữa chị Q và anh Du W còn là vợ chồng trên giấy chứng nhận kết hôn, mong muốn của chị Q là được đăng ký khai sinh có đầy đủ tên cha và mẹ để cháu được học tập, sinh sống ổn định.

Để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho cháu Hoàng, chị Q đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xem xét xác định anh Du W là cha đẻ của cháu Đỗ Việt Hoàng.

Bản thân chị Q đã suy nghĩ rất nhiều trước khi làm đơn đề nghị xác định cha cho con để bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng cho con chị; do chồng chị là anh Du W không bố trí được thời gian về Việt Nam trong quá trình giải quyết vụ án nên chị Q đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

* Tại bản tự khai ngày 18 tháng 9 năm 2023 bị đơn anh Du W trình bày: Anh Du W kết hôn với chị Đỗ Thị Q trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện ở với nhau từ tháng 10 năm 1997. Có hai con chung là cháu DU JINGFEN (Đỗ Tịnh Phân), sinh ngày 01-11-1998 và cháu DU XIONGHUI (Đỗ Hùng Huy), sinh ngày 08-8-2001. Đến ngày 15 tháng 01 năm 2014 anh Du W và chị Q mới đi đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Quảng Đông Trung Quốc, đến ngày 31-8-2023 đã được Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Hồng Kông hợp pháp hóa lãnh sự đăng ký kết hôn số 4085/HPHT/2023.

Từ khi chung sống đến khi kết hôn vợ chồng anh cùng hai con Đỗ Tịnh Phân và Đỗ Huy Hùng vẫn sinh sống tại thôn Chu Khanh, thị trấn Tiểu Thắng, huyện Phong Thuận, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Vợ chồng anh và các con sống hoà thuận với nhau, cùng nhau vun đắp xây dựng gia đình. Tuy nhiên chị Q còn cha mẹ lớn tuổi hiện đang sinh sống và làm việc tại Xóm NH, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định. Vì vậy chị Q thường về Việt Nam thăm thân nhân. Đến năm 2018 chị Q mang thai con thứ ba, đến tháng 8 năm 2018 chị Q về Việt Nam và đến ngày 12-8-2018 sinh con tại Việt Nam đặt tên là Đỗ Việt Hoàng.

Đến nay, cháu Đỗ Việt Hoàng đã được 5 tuổi và chuẩn bị đi học, nhưng vì chị Q sinh con tại Việt Nam nên cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không đăng ký thủ tục giấy khai sinh cho cháu được.

Do giữa anh Du W và chị Đỗ Thị Q là vợ chồng, đăng ký kết hôn vào ngày 15-01-2014 tại Trung Quốc và được hợp pháp hoá lãnh sự tại Việt Nam, anh Du W mong muốn được đăng ký giấy khai sinh cho cháu Đỗ Việt Hoàng có đầy đủ tên cha và mẹ để cháu được học tập, sinh sống ổn định. Để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cháu, anh Du W đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Nam Định, Việt Nam xem xét và xác nhận anh Du W là cha ruột của cháu Đỗ Việt Hoàng.

Anh Du W đã nghĩ rất thấu đáo trước khi gửi yêu cầu xác định quan hệ cha con để bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của cháu. Do trong thời gian xử lý vụ án, anh Du W không thể sắp xếp thời gian quay về Việt Nam nên anh Du W đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải.

Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 19-9-2023 anh Du W trình bày hiện nay anh đang sinh sống và làm việc ở Trung Quốc. Vì vậy, anh Du W làm đơn đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Nam Định, Việt Nam xem xét và tạo điều kiện cho anh Du W được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên toà hôm nay, chị Đỗ Thị Q và anh Du W có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tống đạt các quyết định tố tụng theo quy định tại các Điều 170, Điều 171, Điều 175, Điều 177, Điều 220 BLTTDS năm 2015. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS như cung cấp chứng cứ. Về nội dung vụ án, theo quy định tại khoản 1, Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình có đủ căn cứ xác định anh Du W là cha của cháu Đỗ Việt Hoàng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Q. Án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội chị Q được miễn không phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị Q và anh Du W đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Q và anh Du Weicheng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Q và anh Du W kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 01 năm 2014 tại cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Quảng Đông Trung Quốc, đến ngày 31-8-2023 đã

được Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Hồng Kông hợp pháp hóa lãnh sự đăng ký kết hôn số 4085/HPHT/2023 như vậy cuộc hôn nhân này là hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống giữa chị Đỗ Thị Q và anh Du W đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do văn hóa, lối sống giữa chị Q và gia đình anh Du W có nhiều khác biệt. Chị Q còn cha mẹ già hiện đang sinh sống tại Xóm NH, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định. Chị Q thường xuyên về việt Nam thăm thân nhân. Đến năm 2018 sau khi chị Q mang thai con thứ ba, chị Q đã về Việt Nam sinh sống từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay, chị Q sống ly thân với anh Du Weicheng, ngày 12-8-2018 chị Q sinh con tại Việt Nam đặt tên là Đỗ Việt Hoàng.

[4] Xét thấy yêu cầu của chị Đỗ Thị Q đề nghị Tòa án xác định anh Du W là cha của cháu Đỗ Việt Hoàng, sinh ngày 12-8-2018 do chị Q sinh ra là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, giữa chị Q và anh Du W đang còn là vợ chồng hợp pháp, vẫn chưa có bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật của hai nước Việt Nam và Trung Quốc. Theo quy định tại khoản 1, Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 của Việt Nam thì: "con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng". Sau khi chị Q mang thai cháu Hoàng gần đến ngày sinh thì chị mới trở về Việt Nam sinh sống và sống ly thân với anh Du Weicheng. Tại bản tự khai của anh Du Weicheng, anh cũng công nhận "năm 2018 chị Q mang thai con thứ ba, đến tháng 8 năm 2018 chị Q về Việt Nam sinh sống, ngày 12-8-2018 chị Q sinh con tại Việt Nam đặt tên là Đỗ Việt Hoàng, anh Du W cũng mong muốn được đăng ký giấy khai sinh cho cháu Đỗ Việt Hoàng có đầy đủ tên cha và mẹ để cháu được học tập, sinh sống ổn định, anh Du W đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Nam Định, Việt Nam xem xét và xác nhận anh Du W là cha ruột của cháu Đỗ Việt Hoàng". Đến nay cả chị Q và anh Du W đều công nhận cháu Đỗ Việt Hoàng là con chung của vợ chồng là đúng sự thật nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên cháu Hoàng được coi là con chung của chị Q và anh Du Weicheng.

[5] Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Đỗ Thị Q không yêu cầu anh Du W phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Do đó trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội thì chị Đỗ Thị Q được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 88, 101, 102, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu xin xác định cha cho con của chị Đỗ Thị Q là hợp pháp.

2. Xác định anh Du W là cha đẻ của cháu Đỗ Việt Hoàng, sinh ngày 12-8-2018 do chị Đỗ Thị Q sinh ra.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Đỗ Thị Q.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ, anh Du W vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn một tháng tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- UBND xã Hải Thanh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lại Văn Tùng